

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÔNG MÃ
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2022/HNGĐ-ST
Ngày 20 - 4 - 2022
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Nhung.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Thành Vân.
2. Ông Quàng Văn Tiệp.

- Thư ký phiên tòa:

Ông Trần Quốc Huy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, Sơn La.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã tham gia phiên tòa:

Ông Dương Văn Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 4 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Mã xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 73/2022/TLST – HNGĐ, ngày 23/02/2022 về việc: Xin ly hôn, tranh chấp về nuôi con. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2022/QĐXX - HNGĐ ngày 31/3/2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1985. Nơi ĐKKHKT: Thôn P, xã D, huyện L, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh Lê Văn H1, sinh năm 1986. Nơi ĐKKHKT: Bản T, xã K, huyện S, tỉnh Sơn La.

Hiện đang Cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở điều trị nghiện ma túy huyện S, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 10/02/2022 nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày: Chị và anh Lê Văn H1 kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã D, huyện L, tỉnh Lâm Đồng vào năm 2013. Cuộc sống chung hạnh phúc được khoảng một thời gian ngắn thì thường xuyên nảy sinh mâu thuẫn, đến năm 2017 thì mâu thuẫn trở nên trầm trọng và anh H1 đã bỏ về quê là huyện S, tỉnh Sơn La sinh sống. Từ đó, vợ chồng anh chị sống ly thân đến nay, cuộc sống chung không còn tồn tại. Chị thấy không còn

tình cảm với anh H1 nữa, hôn nhân không thể tiếp tục duy trì được nên có đơn khởi kiện xin được ly hôn với anh Lê Văn H1.

Về con chung: Trong thời gian chung sống anh chị có 01 con chung là Lê Thị Lưu G (sinh ngày 22/01/2015), nếu được ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi con chung và không đề nghị anh H1 cấp dưỡng nuôi con cùng.

Về tài sản chung, về nợ chung: Chị và anh H1 không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

Quá trình giải quyết vụ án vì anh Lê Văn H1 đang bị áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở điều trị nghiện ma túy huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La nên Tòa án nhân dân huyện Sông Mã đã tiến hành lấy ý kiến của anh H1 về việc xin ly hôn của chị H. Anh H1 đã có ý kiến bằng văn bản về yêu cầu khởi kiện của chị H như sau: Anh và chị H kết hôn và phát sinh mâu thuẫn đúng như chị H đã trình bày, nay chị H có yêu cầu xin được ly hôn anh đồng ý. Về con chung anh xác nhận anh chị có 01 con chung là cháu Lê Thị Lưu G (sinh ngày 22/01/2015) và anh nhất trí để chị H trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con chung, anh không cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H. Về tài sản chung, nợ chung: Anh và chị H không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

Do đang phải cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở điều trị nghiện ma túy huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La nên anh không thể có mặt tại phiên tòa được, anh H1 đã có đơn xin xét xử, giải quyết vụ án vắng mặt.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu quá trình kiểm sát việc thụ lý giải quyết vụ án:

- Về tố tụng: Việc thụ lý xây dựng hồ sơ vụ án Tòa án huyện Sông Mã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hội đồng xét xử tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm xét xử đều thực hiện đúng quy định Bộ luật tố tụng Dân sự. Anh H1 và chị H đều có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ vào Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt đối với anh H1, chị H là đúng quy định pháp luật.

- Về nội dung: Cần chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Nguyễn Thị H, xử cho chị H được ly hôn anh Lê Văn H1. Giao cho chị H được quyền nuôi dưỡng và chăm sóc con chung là cháu Lê Thị Lưu G (sinh ngày 22/01/2015). Chị H và anh H1 đều khai không có tài sản chung, nợ chung nên không xem xét giải quyết trong vụ án này. Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và đã được xem xét thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền, tố tụng: Vụ án theo đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Nguyễn Thị H đối với anh Lê Văn H1 cư trú tại huyện S, tỉnh Sơn La được Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Sơn La thụ lý và giải quyết là theo đúng quy định tại Điều 28, 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về sự vắng mặt của nguyên đơn, bị đơn: Sau khi chị H có đơn khởi kiện xin ly hôn Tòa án đã thụ lý và tiến hành tổng đạt thông báo thụ lý vụ án cho anh Lê Văn H1, anh H1 đã có ý kiến bằng văn bản về yêu cầu khởi kiện của chị H, anh H1 đang cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở điều trị nghiện ma túy huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La nên anh không thể có mặt tại Tòa án để giải quyết việc ly hôn được. Anh Lê Văn H1 và chị Nguyễn Thị H đều có đơn xin giải quyết, xét xử vắng mặt, Tòa án giải quyết theo thủ tục chung và quyết định đưa vụ án ra xét xử là phù H với quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Lê Văn H1 chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại UBND xã D, huyện L, tỉnh Lâm Đồng vào ngày 07/5/2013 là đúng quy định của pháp luật. Căn cứ vào khoản 1 Điều 11 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 xác định đây là quan hệ hôn nhân H pháp, được pháp luật bảo vệ.

Qua các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ và tại phiên tòa cho thấy mâu thuẫn gia đình giữa chị H và anh H1 đã kéo dài, cuộc sống chung không hạnh phúc và bất đồng quan điểm sống, đến cuối năm 2017 anh H1 đã về quê ở huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La sinh sống và anh chị đã sống ly thân từ đó đến giờ; Bên cạnh đó, vào năm 2021 anh H1 bị phát hiện là đối tượng nghiện ma túy, hiện nay đang bị áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở điều trị nghiện ma túy huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Xét mâu thuẫn giữa chị H và anh H1 đã kéo dài, tình cảm vợ chồng đã hết, đã sống ly thân một thời gian khá lâu, cuộc sống chung không còn tồn tại, mục đích của hôn nhân không đạt được, việc anh H1 đi cai nghiện bắt buộc càng khiến cho cuộc sống chung không thể tiếp tục, cả chị H và anh H1 đều có nguyện vọng nhất trí ly hôn. Việc quyết định cho chị H ly hôn anh H1 là có căn cứ, phù H với Điều 56, 57 của Luật hôn nhân và gia đình, phù H với nguyện vọng của các bên đương sự, cũng để cho các bên đương sự có điều kiện, cơ hội tạo lập lại cuộc sống gia đình mới.

[3] Về con chung: Trong quá trình chung sống chị H và anh H1 đều thừa nhận có 01 con chung là cháu Lê Thị Lưu G (sinh ngày 22/01/2015); Từ năm 2017 khi anh chị sống ly thân thì chị H vẫn là người trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con chung, nay chị có nguyện vọng tiếp tục được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không đề nghị anh H1 phải cấp dưỡng nuôi con cùng. Anh H1 cũng nhất trí với ý kiến của chị H về việc nuôi dưỡng cũng như cấp dưỡng nuôi con chung. Bên cạnh đó, anh H1 đang đi cai nghiện bắt buộc không có điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung nên cần giao con chung cho chị H tiếp tục trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng là phù H với nguyện vọng và điều kiện, hoàn cảnh thực tế của các bên đương sự.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Do chị H, anh H1 đều khai nhận không có tài sản chung, không có nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt vấn đề giải quyết trong vụ án này.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định chung.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 57, 58; Các Điều 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn, xin nuôi con chung của chị Nguyễn Thị H đối với anh Lê Văn H1.

- Xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Lê Văn H1.

- Giao con chung là Lê Thị Lưu G (sinh ngày 22/01/2015) cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Anh Lê Văn H1 không phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị H. Anh H1 có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí xin ly hôn là 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2021/0000798 ngày 23 tháng 02 năm 2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Sông Mã. Chị Nguyễn Thị H đã nộp đủ án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị H, anh Lê Văn H1 được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Toà án tỉnh;
- VKSND huyện Sông Mã;
- THADS huyện Sông Mã;
- Các đương sự;
- UBND xã Nà Nhị;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Hoàng Thị Nhung